

Số: 87/KH-UBND

Đông Cứu, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phòng chống Ung thư vú và Ung thư cổ tử cung trên địa bàn**  
**xã Đông Cứu giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03/02/2026 của Bộ Y tế ban hành “Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035”; Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17/12/2024 của Bộ Y tế ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung”; Quyết định số 3898/QĐ-BYT ngày 18/12/2025 của Bộ Y tế ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú”;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 256/TB-UBND ngày 07/5/2026 phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2578/KH-TYT ngày 21/5/2026 của Sở Y tế Bắc Ninh về triển khai Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

UBND xã Đông Cứu ban hành Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao hiệu quả dự phòng, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC), nhằm giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV và UTCTC, góp phần đạt mục tiêu của Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

**2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030**

**2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp I đối với UTV, UTCTC**

- Chỉ tiêu 1: 70% người trưởng thành được tiếp cận thông tin về nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC.

- Chỉ tiêu 2: 90% trẻ em gái (9 - 15 tuổi) được tiêm đủ liều vắc xin HPV phòng bệnh UTCTC theo Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế.

**2.2. Mục tiêu 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm**

- Chỉ tiêu 1: 90% cơ sở y tế trên địa bàn triển khai khám sàng lọc UTV,

## UTCTC.

- *Chỉ tiêu 2:* 50% phụ nữ tuổi từ 40 - 70 được khám sàng lọc UTV định kỳ.
- *Chỉ tiêu 3:* 50% phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ/kết quả sàng lọc UTV bất thường, được chẩn đoán xác định trong vòng  $\leq 60$  ngày kể từ lần khám đầu tiên.
- *Chỉ tiêu 4:* 35% phụ nữ độ tuổi 30 - 49 được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp hiệu năng cao (tê bào học hoặc xét nghiệm HPV nguy cơ cao hoặc các kỹ thuật mới khác được Bộ Y tế cho phép).

### **2.3. Mục tiêu 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC**

- *Chỉ tiêu 1:* 80% bệnh nhân được tư vấn điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.
- *Chỉ tiêu 2:* 70% người bệnh UTV, UTCTC được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn.
- *Chỉ tiêu 3:* 80% nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền UTV, UTCTC
- *Chỉ tiêu 4:* 50% người bệnh được phát hiện sớm (giai đoạn I - II) UTV xâm lấn.

### **2.4. Mục tiêu 4: Đảm bảo nguồn tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ**

- *Chỉ tiêu 1:* Hàng năm, bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC.
- *Chỉ tiêu 2:* 80% các Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép khám sàng lọc UTV, UTCTC.

### **2.5. Mục tiêu 5: Giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do UTV, UTCTC**

- *Chỉ tiêu 1:* Giảm tỷ lệ mắc mới do UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ.
- *Chỉ tiêu 2:* Giảm tỷ lệ tử vong do UTCTC dưới 1/100.000 phụ nữ.
- *Chỉ tiêu 3:* Giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP**

### **1. Phạm vi can thiệp**

Kế hoạch được triển khai trên quy mô toàn xã, tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, phù hợp với các quy định, chính sách của Nhà nước đã ban hành.

### **2. Đối tượng**

- Trẻ em gái trong độ tuổi mục tiêu từ 9 - 15 tuổi.
- Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu từ 21 - 70 tuổi.
- Người bệnh UTV, UTCTC.
- Đối tượng tham gia thực hiện Kế hoạch: Nhân viên y tế, giáo viên và cán bộ các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

### **3. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2026 - 2030.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy

vai trò phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong công tác phòng chống ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC). Chỉ đạo Trạm Y tế lồng ghép hoạt động truyền thông, tư vấn, khám sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC vào các chương trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và phát triển, phòng chống bệnh không lây nhiễm và các hoạt động khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn xã.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các hoạt động phòng chống UTV, UTCTC; ưu tiên hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ thuộc nhóm nguy cơ cao tiếp cận dịch vụ khám, sàng lọc và điều trị sớm.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thống kê, quản lý, cập nhật thông tin về truyền thông, tiêm chủng HPV, khám sàng lọc, phát hiện, quản lý và theo dõi người bệnh UTV, UTCTC theo hướng dẫn của ngành y tế; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch hàng năm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động phòng chống UTV, UTCTC trên địa bàn; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo tháo gỡ, bảo đảm thực hiện đúng quy định chuyên môn, đạt hiệu quả thiết thực; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **2. Truyền thông vận động, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nguy cơ, tác hại, dấu hiệu nhận biết, biện pháp dự phòng và lợi ích của việc khám sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC); vận động phụ nữ chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa và sàng lọc theo khuyến cáo của ngành y tế.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, các hội nghị, sinh hoạt cộng đồng và truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình; đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, chú trọng các nhóm phụ nữ có nguy cơ cao, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

- Nội dung truyền thông tập trung vào việc thực hiện lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, phòng chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành vệ sinh cá nhân và chăm sóc sức khỏe sinh sản; lợi ích của tiêm vắc xin HPV phòng UTCTC; vai trò của việc khám sàng lọc và phát hiện sớm UTV, UTCTC nhằm nâng cao hiệu quả điều trị và giảm tỷ lệ tử vong.

- Tăng cường phối hợp giữa ngành y tế với các ban, ngành, đoàn thể, nhà trường trong công tác truyền thông, vận động phụ nữ và phụ huynh học sinh tích cực tham gia các hoạt động phòng chống UTV, UTCTC; nâng cao tỷ lệ trẻ em gái trong độ tuổi được tiêm chủng vắc xin HPV theo quy định.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ y tế, cộng tác viên dân số, hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên và các lực lượng tại cộng đồng trong công tác tuyên

truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng chống UTV, UTCTC.

### **3. Nâng cao năng lực triển khai các dịch vụ về khám sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC tại các cơ sở y tế**

#### **3.1. Đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện**

- Chỉ đạo Trạm Y tế cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn do tuyến trên tổ chức về phòng chống ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC).

- Tăng cường tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế về tư vấn, khám lâm sàng, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ UTV, UTCTC và chuyển tuyến kịp thời theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ y tế, cộng tác viên dân số, các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC tại cộng đồng.

#### **3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động khám sàng lọc**

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám, tư vấn, truyền thông và sàng lọc UTV, UTCTC phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phân cấp chuyên môn kỹ thuật.

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động khám sàng lọc, quản lý, theo dõi người bệnh; phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong triển khai các hoạt động chuyên môn về phòng chống UTV, UTCTC trên địa bàn.

- Tăng cường phối hợp với các bệnh viện, cơ sở y tế tuyến trên tổ chức các hoạt động khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe cho phụ nữ tại cộng đồng; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận dịch vụ y tế an toàn, chất lượng.

### **4. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật, khoa học và công nghệ**

- Chỉ đạo Trạm Y tế thường xuyên cập nhật, triển khai thực hiện các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và ngành y tế cấp trên về phòng chống ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC); nâng cao chất lượng tư vấn, khám sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý người bệnh tại cộng đồng theo phân cấp chuyên môn kỹ thuật.

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong tổ chức khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, chuyển tuyến và theo dõi người bệnh UTV, UTCTC; tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế an toàn, thuận lợi và phù hợp.

- Triển khai hiệu quả công tác tiêm chủng vắc xin HPV phòng UTCTC cho trẻ em gái theo lộ trình của Chương trình tiêm chủng mở rộng và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, thống kê, theo dõi hoạt động phòng chống UTV, UTCTC; khuyến khích áp dụng

các giải pháp kỹ thuật mới, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Phối hợp triển khai các mô hình, kỹ thuật mới trong khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC khi có hướng dẫn chuyên môn và phân cấp thực hiện của Bộ Y tế và cơ quan y tế cấp trên.

### **5. Giải pháp về ghi nhận thông tin, theo dõi, đánh giá**

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, AI trong thông kê, báo cáo; tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác thông kê, báo cáo sử dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, đảm bảo chất lượng thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tích hợp, kết nối các dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC vào hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ (gắn với mã định danh) theo hướng dẫn của Bộ Y tế; ghi nhận các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư.

- Triển khai báo cáo điện tử tự động từ cấp xã lên cấp Trung ương qua nền tảng y tế số quốc gia theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả; điều tra, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch, phục vụ công tác tổng kết, rút kinh nghiệm.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước, theo phân cấp và khả năng cân đối của các địa phương, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; ngân sách lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Dự án có liên quan theo quy định.

2. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, kinh phí phúc lợi của các doanh nghiệp; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trạm y tế xã.**

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác phòng chống ung thư vú (UTV), ung thư cổ tử cung (UTCTC) trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn, khám sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp dự phòng, chủ động khám sức khỏe định kỳ theo khuyến cáo của ngành y tế.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong tổ chức khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, chuyển tuyến và quản lý theo dõi người bệnh UTV, UTCTC theo quy định.

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án liên quan để triển khai hiệu quả các hoạt động phòng chống UTV, UTCTC phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND xã và cơ quan y tế cấp trên.

## **2. Phòng văn hóa - xã hội**

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên hệ thống truyền thanh và các hình thức truyền thông phù hợp tại địa phương.

- Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông tại trường học, cộng đồng; vận động phụ huynh cho trẻ em gái trong độ tuổi tham gia tiêm chủng vắc xin HPV theo hướng dẫn của ngành y tế.

## **3. Phòng kinh tế hạ tầng**

- Phối hợp tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả..

## **4. Các thôn trên địa bàn xã**

- Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ; tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Lồng ghép nội dung truyền thông, vận động khám sàng lọc ung thư vú và ung thư cổ tử cung trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt cộng đồng và các phong trào tại địa phương.

## **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung; tích cực tham gia các hoạt động khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tại cộng đồng.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trên địa bàn xã Đông Cứu giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã, các thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- TT. Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CC-XH xã;
- Các phòng: Kinh tế, VHXH xã;
- Trạm Y tế xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Phụ lục**  
**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG UNG THƯ VÚ, UNG THƯ CỔ TỬ CUNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã Đông Cửu)*

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>I</b>	<b>Mục tiêu 1: Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp I đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung</b>				
1	Tỷ lệ người trưởng thành được tiếp cận thông tin về nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung	%	70	- Trạm Y tế; - UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
2	Tỷ lệ trẻ em gái (9-15 tuổi) được tiêm đủ liều vắc xin HPV theo Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030	%	90		
<b>II</b>	<b>Mục tiêu 2: Tăng độ bao phủ sàng lọc và phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung</b>				
3	Tỷ lệ cơ sở y tế trên địa bàn triển khai khám sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung.	%	90	- Trạm Y tế; - UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
4	Tỷ lệ phụ nữ tuổi từ 40-70 được khám sàng lọc ung thư vú định kỳ	%	50		
5	Tỷ lệ phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ/kết quả sàng lọc ung thư vú bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên.	%	50		
6	Tỷ lệ phụ nữ độ tuổi 30-49 được xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp hiệu năng cao (tế bào học hoặc xét nghiệm HPV nguy cơ cao/các kỹ thuật mới khác được Bộ Y tế cho phép)	%	35		
<b>III</b>	<b>Mục tiêu 3: Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện đối với ung thư vú và ung thư cổ tử cung</b>				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Tỷ lệ người bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.	%	80	- Trạm Y tế; - UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
8	Tỷ lệ người bệnh ung thư vú, ung thư cổ tử cung được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn.	%	70		
9	Tỷ lệ nhân viên y tế cấp ban đầu được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư vú, ung thư cổ tử cung	%	80		
10	Tỷ lệ người bệnh được phát hiện sớm ung thư vú xâm lấn (ở giai đoạn I - II)	%	50		
<b>IV</b>	<b>Mục tiêu 4: Đảm bảo nguồn tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ</b>				
11	Hàng năm địa phương bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống ung thư vú, ung thư cổ tử cung		Bố trí kinh phí hàng năm	- Trạm Y tế; - UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể
12	Tỷ lệ các Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép khám sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung	%	80		
<b>V</b>	<b>Mục tiêu 5: Giảm tỷ lệ mắc mới và tử vong do ung thư vú, ung thư cổ tử cung</b>				
13	Giảm tỷ lệ mắc mới do ung thư cổ tử cung	Ca mắc mới/100.000 phụ nữ	< 4	- Trạm Y tế; - UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBMTTQ và các đoàn thể